

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI TIẾT

Triển khai thực hiện Kế hoạch Thương mại điện tử năm 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SCT ngày tháng 4 năm 2023)

I. Nguồn ngân sách tỉnh: 1.572.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu đồng) (Theo Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025)

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử thông qua hoạt động truyền thông

Tuyên truyền, phổ biến thương mại điện tử trên Đài Phát thanh Truyền hình Gia Lai và Báo Gia Lai.

TT	Nội dung	Số lượng	Thời lượng (phút)	Thành tiền (đồng)
I	Đài phát thanh truyền hình			
1	Tin truyền hình	3	01 phút/tin	7.500.000
2	Phóng sự ngắn truyền hình	01	03 - 05 phút/phóng sự	21.680.000
II	Báo chí			
3	Bài phóng sự	01		10.000.000
4	Tin ngắn tuyên truyền trên Báo chí	02		
	Tổng cộng:			39.180.000

2. Tập huấn chuyên sâu về Thương mại điện tử cho cán bộ nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, thanh niên khởi nghiệp

Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu theo chuyên đề các ngành hàng thế mạnh của tỉnh, đào tạo kỹ năng thao tác kinh doanh trực tuyến trên mạng xã hội, sàn thương mại điện tử,....

TT	Nội dung hạng mục công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi thù lao giảng viên, bao gồm cả tiền soạn giáo án, bài giảng (2 người, 1.000.000đồng/buổi)	Buổi	2	1.000.000	2.000.000	Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND
2	Phụ cấp lưu trú (200.000 đồng/người/ngày) (2 người)	Ngày	3	400.000	1.200.000	Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND
3	Chi thuê phòng nghỉ cho giảng viên (1.000.000/02 người/ngày)	Ngày	2	1.000.000	2.000.000	Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND

4	Chi phí đi lại giáo viên (vé máy bay và taxi) cho 2 người x 5.000.000 đồng/người	Vé	2	5.000.000	10.000.000	Theo báo giá thực tế
5	Thuê hội trường: 4.500.000 đồng/buổi x 02 buổi	buổi	2	4.500.000	9.000.000	Theo báo giá thực tế
6	Thuê máy chiếu, màn chiếu: 02 buổi x 1.500.000 đồng/buổi	buổi	2	1.500.000	3.000.000	Theo báo giá thực tế
7	Trang trí hội trường (băng rôn treo bên ngoài, backdrop, hoa để bàn, hoa bục nói, ...) 01 ngày x 3.500.000 đồng/ngày	ngày	1	3.500.000	3.500.000	Theo báo giá thực tế
8	Nước uống học viên: 120 người x 40.000đồng/người/ngày	người	120	40.000	4.800.000	Theo NQ số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
9	Phô tô tài liệu: 120 bộ x 45.000 đồng/bộ	bộ	120	45.000	5.400.000	Theo báo giá thực tế
10	Văn phòng phẩm (cước gửi, tem thư, bì nút, bút...)				4.100.000	Theo báo giá thực tế
	Tổng cộng				45.000.000	

3. Duy trì Sàn Thương mại điện tử <http://thuongmaigialai.vn>

TT	Nội dung công việc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Duy trì website (hosting) Bảo trì khắc phục sự cố hệ thống Gia hạn quyền sở hữu tên miền Thời gian thực hiện: 01 năm	12.000.000	Chi phí thuê nhà phân phối mạng

4. Duy trì Cơ sở dữ liệu Công nghiệp và Thương mại Gia Lai :<http://csdlcntmgialai.gov>

TT	Nội dung công việc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Duy trì website (hosting) Bảo trì khắc phục sự cố hệ thống Gia hạn quyền sở hữu tên miền Thời gian thực hiện: 01 năm	10.000.000	Chi phí thuê nhà phân phối mạng

5. Duy trì Bản đồ hàng Việt Gia Lai: <http://bandohangvietgialai.vn>

TT	Nội dung công việc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
----	--------------------	-------------------	---------

1	Duy trì website (hosting) Bảo trì khắc phục sự cố hệ thống Gia hạn quyền sở hữu tên miền Thời gian thực hiện: 01 năm	10.000.000	Chi phí thuê nhà phân phối mạng
---	---	------------	------------------------------------

6. Duy trì Hệ thống thu nhập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu Gia Lai: <http://xnkgialai.gov.vn>

TT	Nội dung công việc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Duy trì website (hosting) Bảo trì khắc phục sự cố hệ thống Gia hạn quyền sở hữu tên miền Thời gian thực hiện: 01 năm	10.000.000	Chi phí thuê nhà phân phối mạng

7. Khai thác thông tin trên Cổng thông tin vietnamexport và các sàn giao dịch thương mại điện tử thế giới: EU, Nhật, Mỹ, Hàn Quốc, Trung Đông

DVT: Đồng

STT	Nội dung yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Khai thác thông tin trên Cổng thông tin Vietnamexport và các sàn giao dịch thương mại điện tử thế giới				
1	Cập nhật thông tin cho 20 doanh nghiệp xuất khẩu và thông tin về tiềm năng xuất khẩu của Gia Lai trên Cổng thông tin Vietnamexport	Trang	20	1.000.000	20.000.000
2	Đăng 05 banner mặt hàng tiềm năng của tỉnh trên Cổng thông tin Vietnamexport	Banner	5	6.565.000	32.825.000
3	Cung cấp 40 Bản tin Cơ hội giao thương/năm	Bản tin	40	145.000	5.800.000
4	Quản trị và cập nhật thông tin đầy đủ cho doanh nghiệp, HTX trên nền tảng hỗ trợ xuất khẩu ECVN:				
	- Thiết kế banner	Trộn gói	20	2.047.000	40.940.000
	- Khởi tạo gian hàng				
	- Chỉnh sửa ảnh				
	- Đăng thông tin sản phẩm (có hình ảnh)				
	- Tối ưu hoá gian hàng				

- Xây dựng anchor texts			
Tổng cộng			99.565.000

Khai thác, tiếp nhận các bản tin Cơ hội giao thương hàng tuần trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài cập nhật lên website Sở Công Thương và cung cấp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh về những cơ hội xúc tiến thương mại, kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước. Khai thác các thông tin về cơ hội giao thương theo từng ngành hàng trên các sàn thương mại điện tử: EU, Nhật, Mỹ, Hàn Quốc, Trung Đông...

8. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng website thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã	website	5	18.233.000	91.165.000
1	Thiết kế đồ họa				
2	Chức năng quản lý đơn hàng				
2,1	Quản lý giỏ hàng trực tuyến				
2,2	Quản lý xác nhận, trả lời đơn hàng				
2,3	Quản lý danh sách đơn hàng				
2,4	Quản lý tin nhắn từ khách hàng				
2,5	Hủy đơn hàng				
3	Chức năng quản lý sản phẩm				
3,1	Quản lý danh sách sản phẩm				
3,2	Quản lý danh mục sản phẩm				
3,3	Quản lý danh mục tùy chọn				
3,4	Quản lý thuộc tính sản phẩm				
3,5	Quản lý nhóm tùy chọn				
3,6	Quản lý đánh giá phản hồi sản phẩm				
4	Chức năng quản lý nội dung				
4,1	Quản lý tin tức				
4,2	Quản lý danh mục tin				
4,3	Quản lý thăm dò ý kiến				
4,4	Quản lý slide show ảnh				
4,5	Quản lý download				
4,6	Quản lý trang chức năng				
4,7	Quản lý ảnh				

5	Chức năng quản lý khách hàng				
5,1	Quản lý liên hệ từ khách hàng				
5,2	Quản lý danh sách khách hàng				
5,3	Quản lý nhóm khách hàng				
5,4	Quản lý danh sách email đăng ký				
6	Chức năng tiếp thị				
6,1	Chức năng SEO trên Google				
6,2	Chức năng thiết lập khuyến mãi				
6,3	Chức năng tạo mã khuyến mại (Coupons)				
6,4	Quảng cáo trực tuyến				
7	Chức năng quản lý giao diện				
7,1	Quản lý menu				
7,2	Quản lý logo, banner				
7,3	Quản lý footer (chân trang)				
7,4	Thay đổi hình nền				
8	Chức năng cấu hình				
8,1	Cấu hình tiền tệ				
8,2	Cấu hình thanh toán				
9	Hỗ trợ trực tuyến				
10	Tư vấn, lựa chọn danh sách từ khóa				
11	Tối ưu				
11,1	Tối ưu hóa website thân thiện với thiết bị cầm tay				
11,2	Tối ưu hóa thẻ tiêu đề				
11,3	Tối ưu hóa thẻ mô tả				
11,4	Tối ưu hóa URL				
11,5	Tối ưu hóa điều hướng				
12	Xây dựng liên kết (backlink, anchor text)				
13	Mua tên miền com hoặc net cho đơn vị thụ hưởng				
14	Thuê chỗ duy trì (hosting) 01 năm				
15	Viết tài liệu hướng dẫn, hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng				
	TỔNG CỘNG				91.165.000

Mỗi năm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đã có (hoặc chưa có) website đang hoạt động, thiết kế mới hoặc nâng cấp thành website thương mại điện tử có đầy đủ chức năng bán

hàng như: giỏ hàng trực tuyến, tích hợp thanh toán trực tuyến, chức năng quản lý hoạt động khuyến mãi trực tuyến, kết nối mạng xã hội, hỗ trợ chat live và website phải thân thiện với thiết bị cầm tay,...

9. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các Sàn thương mại điện tử nội địa lớn và uy tín để quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm hàng hóa

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi tạo, quản trị và vận hành và tối ưu hoá gian hàng trên các sàn TMĐT uy tín	Gói dịch vụ	10	21.350.000	213.500.000
1	Hỗ trợ doanh nghiệp tạo gian hàng trên các sàn TMĐT uy tín như: Sendo, Lazada và Shopee				
2	Đăng thông tin sản phẩm (có hình ảnh)				
3	Hỗ trợ tư vấn thiết kế bố cục màu sắc phù hợp với sản phẩm				
4	Tối ưu hoá gian hàng trên các sàn TMĐT nội địa				
5	Hướng dẫn các quy trình, thủ tục tham gia gian hàng trên các sàn TMĐT nội địa				
6	Hướng dẫn doanh nghiệp cách thức bán hàng hiệu quả trên các sàn TMĐT, cách mở rộng mô hình, kéo traffic nội sàn và ngoại sàn				
II	Chi phí khác				12.365.000
1	Thẩm định giá	Gói	1	3.400.000	3.400.000
2	Đăng thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia	Gói	1	165.000	165.000
3	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
TỔNG CỘNG					225.865.000

10. Xây dựng các bộ giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển và ứng dụng các bộ giải pháp hoàn tất đơn hàng (fulfillment) để hỗ trợ nhà cung cấp và người mua hàng trực tuyến

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Bộ giải pháp hoàn tất đơn hàng (fulfillment)	Bộ giải pháp	5	24.900.000	124.500.000
1	Quản lý tập trung đơn hàng				
	Thêm mới đơn hàng				
	Thêm mới loại khuyến mãi				
	Quản lý đơn hàng				

	Tạo liên kết thông tin với các kênh bán hàng				
2	Quản lý doanh thu				
	Báo cáo tổng quan				
	Báo cáo bán hàng				
	Báo cáo doanh thu				
	Báo cáo đơn hàng				
	Báo cáo tồn kho				
3	Quản lý khách hàng				
	Thêm mới khách hàng				
	Quản lý khách hàng				
	Chi tiết khách hàng				
4	Lịch sử mua hàng				
	Tìm kiếm đơn hàng				
	Thống kê đơn hàng				
	Đối soát đơn hàng				
5	Quản lý nhà cung cấp				
	Quản lý nhóm khách hàng				
	Quản lý nguồn đơn hàng				
	Quản lý nguồn khách hàng				
	Quản lý nhóm tài liệu				
	Quản lý loại hợp đồng				
	Quản lý khuyến mãi				
	Quản lý người dùng				
6	Tích hợp với các đơn vị vận chuyển				
	Hãng vận chuyển				
	Dịch vụ vận chuyển				
II	Chi phí khác				9.365.000
1	Thẩm định giá	Gói	1	2.600.000	2.600.000
2	Đăng thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia	Gói	1	165.000	165.000
3	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
4	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	1	2.200.000	2.200.000
	TỔNG CỘNG				133.865.000

11. Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã các gói giải pháp phân tích nhu cầu thị trường, insight khách hàng tiềm năng, SWOT, chiến lược định vị theo nhu cầu thị trường (revalent/distinctive)

DVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Bộ giải pháp phân tích nhu cầu thị trường	Bộ giải pháp	5	42.500.000	212.500.000
1	Cung cấp dữ liệu về thương mại điện tử				

	trong nước				
2	Cung cấp dữ liệu về thương mại điện tử nước ngoài				
3	Phân tích dữ liệu				
3,1	Phân tích theo từ khóa				
3,2	Phân tích theo ngành hàng				
3,3	Phân tích theo sản phẩm				
3,4	Chi tiết tăng trưởng				
4	Theo dõi xu hướng				
5	Theo dõi shop				
6	Theo dõi giá				
7	Thống kê ngành hàng				
8	Thống kê sản phẩm				
9	Thống kê thương hiệu				
10	Báo cáo phân tích thị trường (Theo tuần, quý, năm)				
II	Chi phí khác				12.365.000
1	Thẩm định giá	Gói	1	3.400.000	3.400.000
2	Đăng thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia	Gói	1	165.000	165.000
3	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
	Tổng cộng				224.865.000

12. Xây dựng và hỗ trợ các phần mềm khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã theo từng lĩnh vực, ngành hàng

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng phần mềm khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số	Gói dịch vụ	1	204.000.000	204.000.000
1	Tiếp nhận thông tin khảo sát và yêu cầu của Doanh nghiệp		1	30.000.000	30.000.000
2	Đánh giá tổng thể về các hoạt động TMĐT mà doanh nghiệp đã và đang triển khai		1	34.000.000	34.000.000

3	Lập kế hoạch định hướng và triển khai thử nghiệm		1	45.000.000	45.000.000
4	Nghiệm thu kết quả từ số liệu thử nghiệm		1	50.000.000	50.000.000
5	Báo cáo phân tích kết quả khảo sát		1	45.000.000	45.000.000
II	Chi phí khác				12.765.000
1	Thẩm định giá	Gói	1	3.800.000	3.800.000
2	Đăng thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia	Gói	1	165.000	165.000
3	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
	Tổng cộng				216.765.000

13. Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã các Bộ nhận diện thương hiệu theo chuẩn quốc tế trên môi trường trực tuyến

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Bộ thương hiệu trực tuyến	Bộ thương hiệu	10	21.400.000	214.000.000
1	Thiết kế đồ hoạ cơ bản				
2	Chức năng điều hướng				
3	Thiết lập chức năng điều khoản				
4	Chức năng download				
5	Thiết kế mẫu form điền thông tin				
6	Chức năng quản lý sản phẩm				
7	Chức năng quản lý đơn hàng				
8	Chức năng giỏ hàng trực tuyến				
9	Chức năng liên hệ				
10	Xây dựng Landingpage				
11	Email tên miền thương hiệu				
12	Biên tập và cập nhật nội dung lần đầu cho website				
13	Đăng ký tên miền .com hoặc .net				
14	Thuê hosting duy trì cho bộ thương hiệu				
II	Chi phí khác				12.865.000
1	Thẩm định giá	Gói	1	3.900.000	3.900.000
2	Đăng thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia	Gói	1	165.000	165.000
3	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ	Gói	1	4.400.000	4.400.000

	dự thầu				
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
	TỔNG CỘNG				226.865.000

14. Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp các bộ giải pháp chăm sóc và quản trị khách hàng (CRM, AI, BigData) theo lĩnh vực, ngành hàng

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ giải pháp chăm sóc và quản trị khách hàng	Bộ giải pháp	10	21.400.000	214.000.000
1	Thiết kế đồ họa				
2	Thiết kế kiến trúc hệ thống tổng thể				
3	Thiết kế các đối tượng, mô hình quan hệ đối tượng				
4	Thiết kế cơ sở dữ liệu Hệ thống, người dùng				
5	Thiết kế các quan hệ giữa thư viện, hàm, biến dùng chung				
6	Thiết lập và cài đặt các bảng cho cơ sở dữ liệu				
7	Quản lý thông tin khách hàng				
8	Quản lý đơn hàng				
9	Phân loại tình trạng khách hàng				
10	Thống kê số lượng, tình trạng khách hàng				
11	Theo dõi và hỗ trợ nhân viên kinh doanh				
12	Xây dựng chỉ số KPI và doanh số				
13	Theo dõi và đánh giá tỷ lệ chuyển đổi				
14	Giao việc và nhận việc khoa học				
15	Chỉnh sửa thông tin khách hàng				
16	Báo cáo, thống kê				
17	Lưu trữ toàn bộ thông tin trao đổi				
18	Kiểm soát deadline của từng công việc				
19	Phát huy khả năng làm việc theo đội nhóm hiệu quả				
20	Tổng kết và đánh giá được khối lượng công việc				
21	Gửi file và nhận file				
22	Tích hợp thông số máy nhánh				

23	Chăm sóc khách hàng tự động bằng email và tin nhắn				
24	Chăm sóc khách hàng bằng tin nhắn thương hiệu				
25	Gửi mail marketing (newsleter) dễ dàng.				
26	Upsales hay triển khai khuyến mại dễ dàng				
27	Tự động tìm kiếm & thu thập khách hàng				
28	Đào tạo khách hàng tự động				
29	Quản lý sản phẩm				
30	Quản lý hợp đồng				
31	Chatbot xử lý thông tin đầu vào dạng phiếu				
32	Hệ thống phân tích dữ liệu, đối chiếu và báo cáo thông tin khách hàng mục tiêu theo phân nhóm tài khoản				
II	Chi phí khác				12.865.000
1	Thẩm định giá	Gói	1	3.900.000	3.900.000
2	Đăng thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia	Gói	1	165.000	165.000
3	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000
	Tổng cộng				226.865.000

II. Nguồn ngân sách TW: 1.839.000.000 đồng (bằng chữ: một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu đồng); Trong đó:

Ngân sách TW: **1.287.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng);

Vốn đối ứng: **552.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi hai triệu đồng).

(Theo Quyết định số 2946/QĐ-BCT ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt các đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2023)

1. Xây dựng phần mềm hội chợ trực tuyến quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh Gia Lai hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến bán hàng

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán kinh phí		
				Tổng dự toán	Kinh phí Chương trình PTTMĐTQG	Đối ứng (ngân sách tỉnh)
I	Chi phí xây lắp			559.310.000	220.310.000	339.000.000
	Lập trình, nâng cấp phần mềm	Phần mềm	1	559.310.000	220.310.000	339.000.000
II	Chi phí thiết bị	0	0	0	0	0
III	Chi phí quản lý	0	0	0	0	0

IV	Chi phí tư vấn			7.700.000	7.700.000	0
	Thuê tư vấn lựa chọn nhà thầu	Gói	1	7.700.000	7.700.000	0
V	Chi phí khác có liên quan			561.990.000	561.990.000	0
	Thẩm định giá phần mềm	Phần mềm	1	11.290.000	11.290.000	0
	Thuê hosting, dịch vụ khắc phục sự cố	Gói	1	20.700.000	20.700.000	0
	Xây dựng gian hàng ảo	Gian hàng	20	530.000.000	530.000.000	
VI	Chi phí dự phòng	0	0	0	0	0
	Tổng cộng			1.129.000.000	790.000.000	339.000.000

2. Ứng dụng thương mại điện tử trên thiết bị di động giúp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai quảng bá sản phẩm

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán kinh phí		
				Tổng dự toán	Kinh phí Chương trình PTTMDTQG	Đối ứng (ngân sách tỉnh)
I	Chi phí xây lắp			698.100.000	485.100.000	213.000.000
	Lập trình phần mềm	Phần mềm	2	698.100.000	485.100.000	213.000.000
II	Chi phí thiết bị	0	0	0	0	0
III	Chi phí quản lý	0	0	0	0	0
IV	Chi phí tư vấn			4.400.000	4.400.000	0
	Thuê tư vấn lựa chọn nhà thầu	Gói	1	4.400.000	4.400.000	0
V	Chi phí khác có liên quan			7.500.000	7.500.000	0
	Thẩm định giá phần mềm	Phần mềm	1	7.500.000	7.500.000	0
VI	Chi phí dự phòng	0	0	0	0	0
	Tổng cộng			710.000.000	497.000.000	213.000.000

TỔNG CỘNG: (I+II) = 3.411.000.000 đồng (bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm mười một triệu đồng)

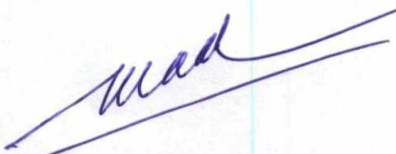
Trong đó

- Ngân sách TW: **1.287.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu đồng)
- Ngân sách tỉnh: **2.124.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm hai mươi bốn triệu đồng./).

**PHÒNG QUẢN LÝ
THƯƠNG MẠI**

KẾ TOÁN

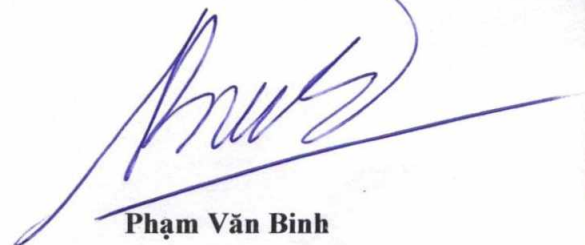
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Mão



Đặng Thị Phúc Duyên



Phạm Văn Bình